TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 90/2025/HS-ST
Ngày 17 - 3 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Bằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lù Văn Lả

Ông Cà Văn Danh

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Lê Tuấn Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên toà:*** Bà Phan Thị Thu Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 102/2025/HSST ngày 18 tháng 02 năm 2025, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2025/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Tòng Văn M** (tên gọi khác: Không có) - Sinh năm: 1980; Nơi sinh: Tại tỉnh Điện Biên; Nơi ĐKTT và chỗ ở trước ngày bị bắt: Bản H, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Tòng Văn Đ và bà Tòng Thị M1; bị cáo có vợ là Quàng Thị T và 02 người con, con sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2003.

Tiền án: 01 tiền án (Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 206/2017/HSST ngày 08/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên xử phạt bị cáo 09 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Ngày 08/12/2023 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù. Tính đến ngày 18/12/2024 (ngày thực hiện hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy) bị cáo chưa được xóa án tích).

Tiền sự: Không;

Nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 130/2006/HSST ngày 11/7/2006 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên, xử phạt bị cáo 10 năm tù về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy và phải chịu 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 24/4/2007 bị cáo đã thi hành xong phần án phí; ngày 30/8/2012 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù. Tính đến ngày 18/12/2024 (ngày thực hiện hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy) bị cáo đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/12/2024, sau đó bị tạm giam cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 15 phút ngày 18/12/2024, khi Tòng Văn M đang đi bộ trên đường thuộc Bản H, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên thì bị tổ công tác Công an xã Noong Luống, huyện Đ phát hiện, bắt quả tang, thu giữ trong túi quần bên trái M đang mặc 01 gói giấy bạc màu vàng chứa 0,15 gam Heroine và 01 gói giấy bạc màu vàng chứa 02 viên Methamphetamine có khối lượng 0,19 gam. Tổng khối lượng hai chất ma túy thu giữ của M là 0,34 gam. Bị cáo khai nguồn gốc số ma túy bị thu giữ là do khoảng 17 giờ 40 phút ngày 18/12/2024, bị cáo đi bộ từ nhà ở Bản H, xã N, huyện Đ mục đích tìm mua ma túy để sử dụng. Khi đi đến khu vực cánh đồng thuộc bản Noong Luống, xã Noong Luống, huyện Đ, M gặp và mua được của một người đàn ông dân tộc Thái khoảng 42 tuổi (không biết tên, địa chỉ) 01 gói Heroine và 01 gói Methamphetamine, với giá 100.000 đồng. Mua xong, M cất giấu 02 gói ma tuý vào trong túi quần bên trái M đang mặc rồi đi bộ về nhà. Trên đường về thì bị phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

Tại Bản kết luận giám định số 1851/KL-KTHS ngày 24/12/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên, kết luận: Vật chứng thu giữ của Tòng Văn M có khối lượng 0,15 gam các cục bột màu trắng là chất ma túy: Loại Heroine và 0,19 gam các viên nén màu hồng là chất ma túy: Loại Methamphetamine. Hoàn lại 02 mẫu vật còn lại sau giám định có ký hiệu và khối lượng M1: 0,15 gam; M2: 0,12 gam.

Tại Bản cáo trạng số: 40/CT-VKSHĐB ngày 17/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Tòng Văn M về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và khẳng định hành vi trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 18 tháng đến 21 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,15 gam Methamphetamine và 0,12 gam Heroine (là vật chứng còn lại sau giám định); 02 (hai) mảnh giấy bạc màu vàng, tình trạng đã cũ đã qua sử dụng.

Về án phí: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 136 của BLTTHS và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo nhất trí với Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát và lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định: Hồi 18 giờ 15 phút ngày 18/12/2024 tại khu vực Bản H, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, Tòng Văn M có hành vi cất giấu trái phép trên người 0,15 gam Heroine và 0,19 gam Methamphetamine. Tổng khối lượng hai chất ma túy là 0,34 gam, mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

[2] Về tính chất, mức độ, động cơ hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy đối với bản thân và cộng đồng cũng như nhận thức được chính sách pháp luật hình sự của nhà nước đối với những hành vi mua bán, tàng trữ ... trái phép chất ma túy nhưng để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân, bị cáo đã bất chấp các quy định của pháp luật, cố ý thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội lớn, không những xâm phạm những quy định của nhà nước về chế độ quản lý, sử dụng các chất ma túy mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn huyện Đ. Do vậy, cần phải áp dụng một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên xử phạt 9 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội về tội nghiêm trọng do cố ý nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm" theo điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại giai đoạn điều tra, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; bố bị cáo được nhà nước tặng huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng 3, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Về nhân thân: Bị cáo đã bị Tòa án xét xử về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy mặc dù đã được xóa án tích nhưng là người có nhân thân xấu.

[6] Từ những phân tích nêu trên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố và kết luận bị cáo phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của BLHS xử phạt bị cáo từ 18 tháng đến 21 tháng tù là có căn cứ, đúng pháp luật, bị cáo không bị oan.

[7] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự, bị cáo làm ruộng thu nhập không ổn định, bị cáo không có tài sản nào khác có giá trị. Do

vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[9] Các vấn đề khác: Bị cáo khai mua ma túy của người đàn ông không biết tên, địa chỉ nên không có căn cứ giải quyết trong vụ án.

[10] Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy Tịch thu tiêu hủy 0,15 gam Methamphetamine và 0,12 gam Heroine (là vật chứng còn lại sau giám định) do là vật nhà nước cấm tàng trữ; 02 (hai) mảnh giấy bạc màu vàng, tình trạng đã cũ đã qua sử dụng, do không có giá trị.

[11] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở bản có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Bị cáo đề nghị HĐXX miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Áp dụng khoản 2 Điều 136 của BLTTHS và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

1. Tuyên bố bị cáo Tòng Văn M phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Tòng Văn M 01 (một) năm 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ (ngày 18/12/2024).

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 0,15 gam Methamphetamine và 0,12 gam Heroine (là vật chứng còn lại sau giám định); 02 (hai) mảnh giấy bạc màu vàng, tình trạng đã cũ đã qua sử dụng.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 17/02/2025 giữa cơ quan cảnh sát điều tra, Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của BLTTHS và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 17/3/2025).

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên (PC04; PV06);
- Sở tư pháp;
- VKSND huyện Đ;
- Phân trại TG khu vực TP. ĐBP;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Bị cáo;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Bằng